TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:27/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 30/8/2017
Về việc: ***Kiện xin ly hôn***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Ngọc Quảng: Thư ký toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên* toà:**

Vào hồi09 giờ 00 phút, ngày 30tháng 8 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 háng 6 năm 2017. Về việc: "*Kiện xin ly hôn"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXX – ST ngày 03/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Quang T , sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 6, xã L T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1975; Trú tại: Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Đã bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật) – Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa anh Bùi Quang T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/02/2000, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xung đột, khiến cuộc sống căng thẳng. Chính vì vậy đến ngày 30/4/2014 chị Nguyễn Thị Th bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ. Từ đó đến nay anhvà gia đình nội, ngoại hai bên đã nhờ bạn bè, người thân và bằng nhiều biện pháp để tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả. Hiện nay anh không biết chị Th đang làm gì, ở đâu. Quá trình làm việc Công an xã L, gia đình chị Th xác nhận chị Th bỏ nhà ra đi từ ngày 30/4/2014, khi đi chị Th không cắt tạm trú, tạm vắng và cũng không cho gia đình , địa

phương biết đi đâu, làm gì, hiện chị Th không có mặt tại địa phương. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Bùi Quang T, sinh ngày 13/10/2001, khi đi chị Th đưa con đi cùng, hiện tại anh cũng không có tin tức gì của con nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/02/2000. Đây là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do hai vợ chồng sau khi cưới về chung sống được khoảng thời gian 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xung đột, khiến cuộc sống căng thẳng.Chính vì vậy đến ngày 30/4/2014 chị Nguyễn Thị Th bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ, anh và gia đình nội ngoại tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả, nên Bùi Quang T đã yêu cầu Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích được Toà án thụ lý giải quyết và ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2017/QĐVDS – ST ngày 01/3/2017 "Tuyên bố chị Nguyễn Thị Th hiện nay mất tích" đã có hiệu lực pháp luật. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh Bùi Quang T làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng thực tế quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Th không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay chị Th đang mất tích, theo quy định của pháp luật yêu cầu này của anh Bùi Quang T là hoàn toàn có căn cứ, cần chấp nhận để xử cho anh T được ly hôn chị Th.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung: Miễn xét

Về án phí vụ kiện: Anh Bùi Quang T phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứĐiều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 51, khoản 2 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung: Miễn xét.

4. *Về án phí: Á*p dụng Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh Bùi Quang T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0002524 ngày 26/6/2017, anh Bùi Quang T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng án trong hạn 15 ngàykể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáotrong hạn 15 ngàykể từ ngàybản án được giao cho họ hoặc được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người đó cư trú để để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADSB;
- UBND xã T;
- Niêm yết bản án tạiUBND xã L
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phú Quảng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng